

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ



MỤC LỤC

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1. Quá trình hình thành phát triển
2. Ngành nghề kinh doanh, Địa bàn kinh doanh
3. Sơ đồ tổ chức
4. Định hướng phát triển 2017
5. Rủi ro

1 - 16

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và Nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

17 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2017
2. Nhìn lại những thành tựu, tiến bộ của Công ty năm 2017
3. Kế hoạch hoạt động trong năm 2018

31 - 36

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá tổng quản về kinh tế vĩ mô và môi trường kinh doanh
2. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc
4. Định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2018

37 - 40

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Báo cáo và đánh giá của Ban kiểm soát
3. Lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD và BKS năm 2017
4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan
5. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

41 - 45

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Tiêu thụ năng lượng
2. Bảo vệ môi trường
3. Chính sách liên quan đến người lao động

46 - 50

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

51 - 55

THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty : **Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú**

Tên giao dịch : VINH PHU RAILWAY JOINT STOCK COMPANY

Vốn điều lệ : 12,295,790,000VNĐ

Trụ sở chính : Phố Kiến Thiết - phường Bến Gót - TP. Việt Trì - tỉnh Phú Thọ

Điện thoại : 0210 3910217

Fax : 0210 3910249

Email : duongsatvp@gmail.com

Website : <http://duongsatvinhphu.com>

Giấy chứng nhận ĐKKD : 2600109073

Mã cổ phiếu : DSV

Logo :



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

2017 Năm của sự ổn định và phát triển của Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú



Ngày 02/12/2016, giao dịch đầu tiên trên sàn UPCoM với giá tham chiếu 10.000 đ/cp **2016**

2015

Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải Quyết định số 3898/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú. Ngày 31/12/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 2 số 2600109073 cho Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú



Từ tháng 06/2010, Công ty QLĐS Vĩnh Phú được chuyển thành Công ty TNHH một thành viên QLĐS Vĩnh Phú theo Quyết định số 717/QĐ-ĐS ngày 29/6/2010 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

2010

2003 Ngày 20/03/2003, Xí nghiệp QLĐS Vĩnh Phú đổi tên thành Công ty Quản lý Đường Sắt Vĩnh Phú

Tháng 05/1965, Tổng cục đường sắt ban hành QĐ số 1119Q Đ/TC thành lập 7 Đoạn quản lý Đường sắt. Công vụ đoạn Việt Trì đổi tên là Đoạn Quản lý đường sắt 6, phạm vi quản lý bao gồm: Tuyến đường sắt Việt Trì - Yên Viên - Thái Nguyên.

1965

1955 Tiền thân là Công vụ đoạn Việt Trì thành lập ngày 22/11/1955 theo QĐ của Tổng cục Đường sắt 2127/QĐ-ĐS



"Quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú gắn liền với truyền thống lịch sử phát triển của Ngành đường sắt. Tuy có những lúc thăng trầm, song nhìn chung mỗi thời kỳ là mỗi bước phát triển đi lên. Cho tôi xin phép được thay mặt CBCNV thế hệ hôm nay cảm ơn các thế hệ cha anh đi trước đã đặt nền móng để có được sự trưởng thành và phát triển ngày nay của Công ty" – Chủ tịch HĐQT



Hàng năm Công đoàn và Đoàn thanh niên công ty đều được cấp trên xét công nhận là đơn vị vững mạnh xuất sắc.

Huân chương lao động hạng ba năm 1964 do Nhà nước trao tặng và lẵng hoa của Bác Hồ gửi tặng.

Từ năm 2001 đến nay, Công ty thường xuyên là đơn vị "Đ dẫn đầu thi đua" toàn Ngành, nhận được nhiều Bằng khen của 2 tỉnh và các cấp trong Ngành Giao thông Vận tải.

Năm 2007, Công ty được Chính phủ trao tặng bằng khen và vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba cho CBCNV Công ty.



Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú tự hào là đơn vị thành viên có thể mạnh trong các hoạt động văn hóa thể thao toàn Ngành, cũng như các hoạt động xã hội – cộng đồng.



Hằng năm, Công ty thường tổ chức các hoạt động xã hội nhằm hỗ trợ cho những gia đình, cá nhân có hoàn cảnh khó khăn tại vùng sâu, vùng xa của cả nước như trao tặng Sổ tiết kiệm tình nghĩa, chương trình “Áo ấm cho em”...



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH, ĐỊA BÀN KINH DOANH

Chiến lược kinh doanh của Công ty là duy trì và khai thác có hiệu quả hoạt động thi công xây lắp và sửa chữa, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt; đồng thời đẩy mạnh hoạt động đấu thầu thi công các công trình trong và ngoài ngành đường sắt, kinh doanh sản phẩm công nghiệp.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, bao gồm: bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt, sửa chữa định kỳ, sửa chữa lớn



các công trình đường sắt (theo hình thức đấu thầu hoặc đặt hàng);

- Tham gia cứu chữa, cứu nạn sự cố xảy ra trên đường sắt, khắc phục bão lũ;



- Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp.

Ngành nghề kinh doanh khác:

- Sản xuất cấu kiện bê tông, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất các cấu kiện bằng kim loại...
- Tư vấn đầu tư xây dựng chuyên ngành;
- Thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng, kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu;



- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;



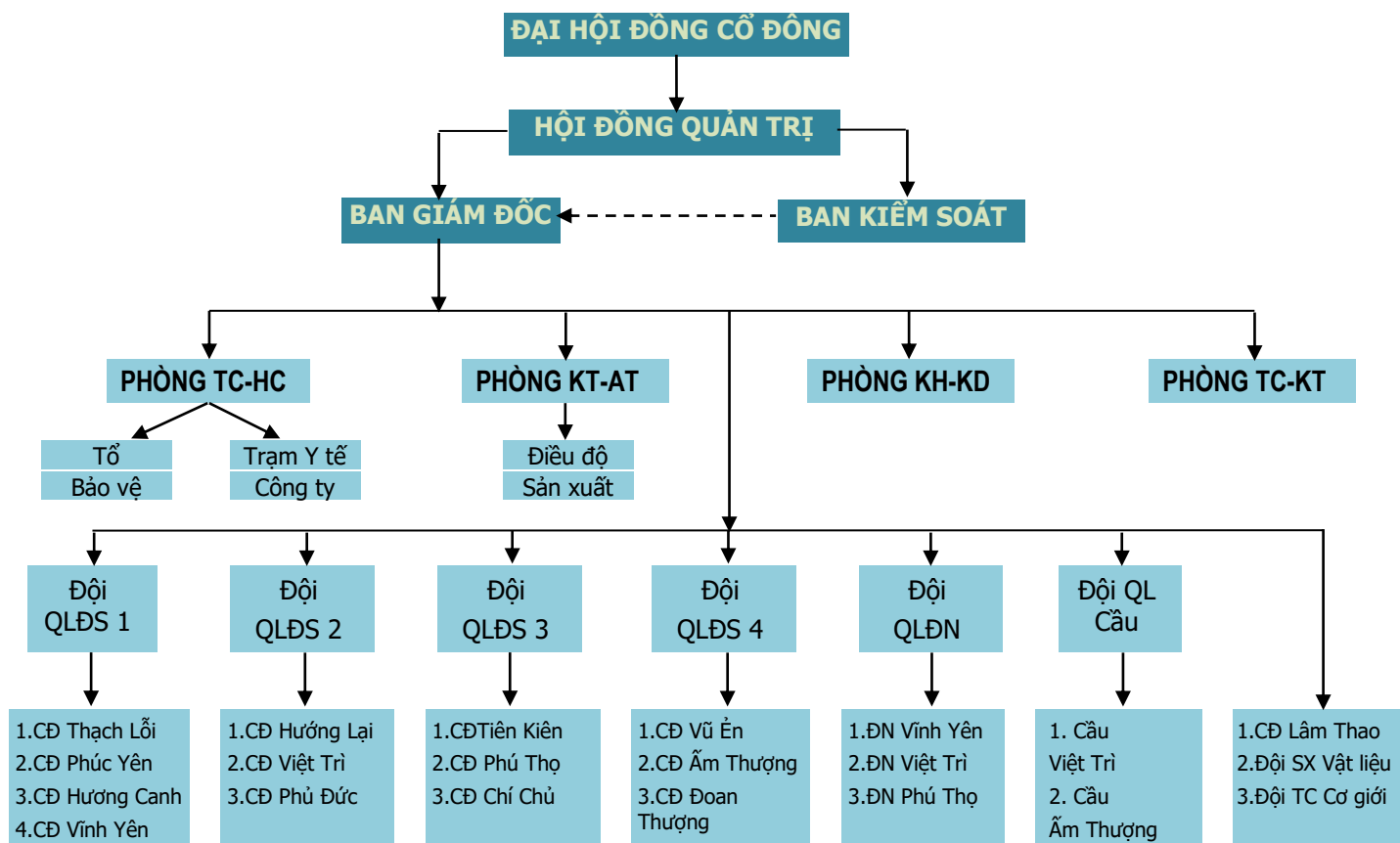
- Khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Kinh doanh, sản xuất đá và kinh doanh các sản phẩm bằng đá.

Địa bàn kinh doanh:

Công ty đang phấn đấu mục tiêu củng cố vị trí và mở rộng địa bàn hoạt động trên cả nước, liên doanh, liên kết với các chủ đầu tư nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong nhận thầu, tạo điều kiện phát triển chuyên môn hóa một cách có hiệu quả, khai thác được thế mạnh, khắc phục mặt yếu trong quá trình thực hiện triển khai các công trình.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ



❖ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Gồm tất cả các cổ đông có quyền, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị công ty.

❖ Hội đồng quản trị (HĐQT)

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ HĐQT do Luật pháp và Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định



❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc bao gồm 1 Giám đốc và 3 Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Phó giám đốc là người giúp việc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc nhiệm vụ được phân công; thực hiện các công việc thay Giám đốc khi được ủy quyền. Quyết định các công việc theo ủy quyền của Giám đốc và trong phạm vi quyền hạn.

❖ Phòng Tổ Chức - Hành chính

✚ Chức năng

Là cơ quan giúp việc cho Giám đốc, thực hiện chức năng tham mưu, tổng hợp, tổ chức phối hợp giữa các phòng, đội, đơn vị của Công ty trong việc thực hiện các quyết định của Giám đốc công ty.

✚ Nhiệm vụ

- Quản lý và hướng dẫn các phòng ban cơ quan Công ty về công tác văn thư, lưu trữ; tổ chức thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ của Cơ quan Công ty theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra thể thức và thủ tục hành chính trong việc ban hành các văn bản của



Công ty;

- Tham mưu cho Lãnh đạo về công tác tổ chức nhân sự của công ty; chế độ chính sách cho người lao động.
- Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch, quản lý sức khỏe cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty;
- Tổ chức khám bệnh ngoại trú BHYT cho CBCNV;
- Phối hợp với tổ chức Công đoàn tham mưu các vấn đề về an toàn vệ sinh lao động theo pháp lệnh Bảo hộ lao động.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc công ty giao.

❖ Phòng Kỹ thuật - An toàn

✚ Chức năng

- Tham mưu cho Giám đốc công ty trong công tác Quản lý kỹ thuật KCHT đường sắt và công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt.

✚ Nhiệm vụ

- Lập kế hoạch, theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện sản xuất tại các đội định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo công ty;
- Tổ chức nghiệm thu công tác bảo trì KCHT đường sắt và các công trình, sản phẩm khác;
- Phối hợp với các phòng nghiệp xây dựng định mức vật tư, định mức lao động, nhiên liệu trong nội bộ công ty;
- Trực tiếp hoặc phối hợp với đơn vị về quản lý kỹ thuật, tiến độ, chất lượng đối với các công trình và hạng mục công trình thi công thuộc các dự án do công ty đầu tư hoặc tại các gói thầu do công ty ký kết hợp đồng;
- Tổ chức mời thầu (nếu có), tham gia đấu thầu các công trình;
- Lập hồ sơ, thủ tục các công trình để đảm bảo đủ điều kiện tổ chức thi công;
- Tổ chức thi công các công trình ngoài SX chính;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân cấp, ủy quyền của Giám đốc.



❖ Phòng Kế hoạch – Kinh doanh

✚ Chức năng

- Tham mưu cho Giám đốc công ty trong việc lĩnh vực kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư trong công ty.

✚ Nhiệm vụ

- Lập kế hoạch, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo trì đường sắt định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất;
- Lập Hồ sơ thanh toán công trình, sản phẩm với các đối tác;
- Xây dựng kế hoạch; phương án giá cho công tác bảo trì đường sắt;
- Xây dựng kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu đối với các gói thầu do Công ty làm chủ đầu tư.
- Tham mưu ký các Hợp đồng kinh tế trong đặt hàng với TCT Đường sắt và các hợp đồng khác khi được giao. Theo dõi tiến độ thực hiện và thanh lý các hợp đồng đã tham mưu ký kết theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực kế hoạch vật tư theo sự phân cấp, giao quyền của Giám đốc.

❖ Phòng Tài chính – Kế toán

✚ Chức năng

Tham mưu cho Giám đốc công ty trong công tác tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động kinh tế, tài chính, hạch toán kế toán và quản lý cổ phần.

✚ Nhiệm vụ

- Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty;
- Tham mưu xây dựng các quy chế, quy định, chế độ quản lý tài chính công ty;
- Huy động và điều hòa sử dụng vốn trong toàn công ty, phục vụ hoạt động SXKD đạt hiệu quả cao;
- Kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy chế, quy định của Công ty và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú với bề dày truyền thống và uy tín đã được khẳng định trên thị trường, Công ty đề ra mục tiêu thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng và phát triển để trở thành doanh nghiệp mạnh trong ngành giao thông.
- Nâng cao năng lực, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty cổ phần, đưa Công ty cổ phần phát triển bền vững.
- Đa dạng hóa hình thức nhận thầu thi công trong đấu thầu các dự án lớn, tập trung tăng cường tổ chức và sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có đồng thời tìm cách huy động nguồn vốn bên ngoài một cách hợp pháp để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư.
- Củng cố vị trí và mở rộng địa bàn hoạt động trên cả nước, liên doanh, liên kết với các chủ đầu tư nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong nhận thầu, tạo điều kiện phát triển chuyên môn hóa một cách có hiệu quả, khai thác được thế mạnh, khắc phục mặt yếu trong quá trình thực hiện triển khai các công trình.
- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực sẵn có, đồng thời có chính sách thu hút nguồn nhân lực bên ngoài để đáp ứng yêu cầu trong sản xuất kinh doanh.



❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược phát triển của Công ty dựa trên nguồn lực con người là khâu then chốt, quản trị doanh nghiệp là khâu trọng yếu và phát huy văn hóa doanh nghiệp là nhiệm vụ thường xuyên. Công ty thực hiện kiên toàn, sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc, theo định hướng cụ thể như sau:

- Công ty sẽ thực hiện chức năng chủ yếu là ký kết các hợp đồng, quản lý và triển khai các hợp đồng đã ký, huy động nguồn lực từ nhiều đơn vị; đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp, định hướng hoạt động đầu tư, kiểm tra giám sát việc sử dụng và phát triển nguồn vốn của Công ty tại các đơn vị.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác quản lý, điều hành và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong cùng Công ty. Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy chế quản lý, xác lập mối quan hệ theo chiều dọc, điều hành thống nhất từ trên xuống dưới (giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc).
- Thực hiện định hướng đầu tư phát triển đối với các đơn vị của Công ty trên cơ sở ổn định cơ cấu tổ chức, ngành nghề kinh doanh, sắp xếp đầu tư phát triển nguồn vốn, nguồn nhân lực, nâng cao năng lực máy móc thiết bị phát triển thị trường theo hướng chuyên ngành để tăng hiệu quả kinh doanh.
- Xây dựng một cơ chế hợp lý để khuyến khích các đơn vị trực thuộc sản xuất năng động hơn, chủ động hơn trong công tác tìm kiếm việc làm.



RỦI RO

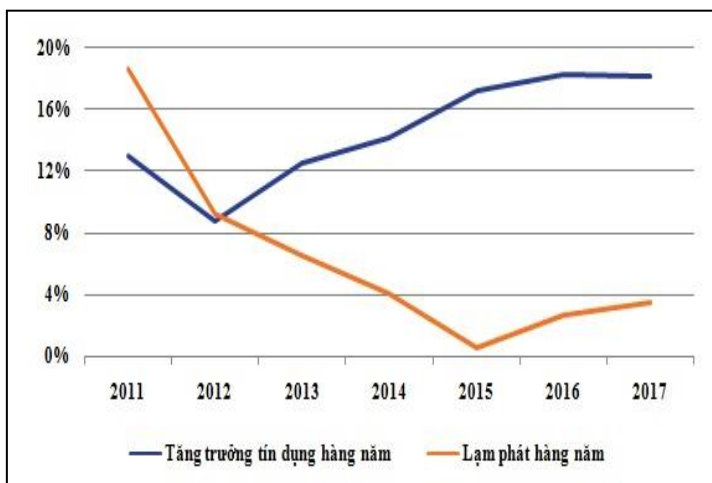
Rủi ro về mặt kinh tế: Tháng 3/2017, Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất trong năm, động thái này không chỉ ảnh hưởng tới nền kinh tế Mỹ mà còn ảnh hưởng tới kinh tế toàn cầu.

Một trong những rủi ro ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam là việc nước Mỹ thay đổi một số chính sách về kinh tế, khiến làn sóng FDI vào Việt Nam suy giảm. Điều này sẽ gây ra một số hệ lụy nhất định, đòi hỏi sự cải cách tốt hơn trong điều kiện kinh doanh và năng lực sản xuất trong nước, nâng cao sức cạnh tranh, qua đó duy trì động lực tăng trưởng cho Việt Nam. Trên thực tế, lượng vốn FDI giải ngân cũng bắt đầu có những dấu hiệu



chững lại trong quý 1/2017, đạt 3,62 tỷ USD và chỉ tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước (thấp hơn mức trung bình 10%/quý trong năm 2017). Ngoài ra, ngân sách và nợ công vẫn là điểm hạn chế của kinh tế. Mặc dù số liệu cho thấy thâm hụt có xu hướng giảm trong hai năm gần đây (so với GDP), nợ công và nợ Chính phủ vẫn tăng trong thời gian qua.

Rủi ro về lãi suất: Kể từ năm 2012 đến nay, cả lạm phát và lãi suất của chúng ta đều trong xu hướng giảm.



Tuy nhiên, tốc độ giảm của lãi suất đã diễn ra chậm hơn so với tốc độ giảm của lạm phát. Giảm lãi suất thêm 1% và kích thích lạm phát tăng thêm 1% là giải pháp quan trọng để đạt mục tiêu tăng trưởng ít nhất 6,5% cho giai đoạn 2017 – 2020.



Điều này đã khiến lãi suất thực tại Việt Nam gia tăng nhanh chóng kể từ năm 2012. Khi mà cả doanh nghiệp (DN) và Chính phủ đều đang nợ tương đối lớn thì lãi suất thực cao ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chính phủ cũng như DN. Thêm vào đó, khi lãi suất cao, các dự án khả thi ít hơn khiến cho hoạt động đầu tư chậm lại, tăng trưởng kinh tế vì thế cũng bị kéo giảm.

Năm 2017 lạm phát ở mức gần 4% cũng là một thách thức không nhỏ. Lạm phát sẽ chịu áp lực chủ yếu từ việc điều chỉnh tăng giá dịch vụ công và giá thực phẩm. Việc điều chỉnh giá dịch vụ khám, chữa bệnh, điều chỉnh tăng mức lương cơ sở, tối thiểu vùng, giá điện tăng 6,08%, giá nhóm dịch vụ giáo dục tăng cũng sẽ tác động vào CPI. Đặc biệt năm 2017, chỉ giá tiêu dùng tăng bình quân 3,53% đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

❖ **Rủi ro pháp luật**

Được thành lập theo Luật doanh nghiệp, Công ty chịu sự chi phối của hệ thống pháp luật Việt Nam. Trước đây hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn còn thiếu tính ổn định và không nhất quán, các văn bản hướng dẫn thì hành chưa đầy đủ, thiếu tinh cập nhật và chông chéo. Việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn.

Kể từ khi trở thành thành viên của WTO, Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan. Cho đến nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đã dần hoàn thiện và luôn được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhịp với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới.

❖ **Rủi ro đặc thù ngành:**

Đặc thù của hoạt động quản lý, bảo trì đường sắt Quốc gia là một trong những lĩnh vực đòi hỏi độ chính xác cao, có tính chất lưu động, độc hại, nguy hiểm, điều



kiện lao động ngoài trời, vừa thi công vừa chạy tàu, do đó sản phẩm phải làm đi làm lại nhiều lần ảnh hưởng đến năng suất lao động, đồng thời có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động và sự cố.

Tình hình người dân sống dọc hai bên đường sắt lấn chiếm, tái lấn chiếm, xây dựng các công trình, chèn thả gia súc trong hành lang an toàn giao thông đường sắt làm ảnh hưởng đến công tác an toàn chạy tàu. Tình hình vi phạm quy định khi tham gia giao thông tại các điểm giao cắt giữa đường sắt và đường bộ của người dân đã ảnh hưởng đến công tác của nhân viên đường sắt đang thi hành nhiệm vụ, tiềm ẩn nguy cơ tai nạn chạy tàu.

Đối với vật tư, vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu chi phí sản xuất. Do vậy, sự biến động về giá cả của các chủng loại nguyên nhiên vật liệu có ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Đối với các công trình mà công ty đấu thầu hoặc nhận làm thầu phụ thì thời gian quyết toán, thu hồi vốn các công trình này thường diễn ra chậm cũng tác động tới hiệu quả kinh doanh của Công ty.

❖ **Rủi ro về cạnh tranh:**

Sự cạnh tranh trên thị trường cũng là nỗi lo của doanh nghiệp, khi hiện nay trên thị trường có rất nhiều doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực hoạt động, do đó ảnh hưởng đến doanh thu thị phần khách hàng của công ty.

❖ **Rủi ro khác:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu một số rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... Các rủi ro này khi xảy ra ít nhiều đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017



1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Các chỉ tiêu kinh doanh chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	KH năm 2017 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % so với 2016	Tỷ lệ % so với NQ
1	Sản lượng	152.438	160.177	136.197	89,35%	85,03%
2	Doanh thu	138.681	145.680	123.815	89,28%	84,99%
	Trong đó:					
-	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	138.616	145.615	123.732	89,26%	84,97%
-	Doanh thu hoạt động tài chính	17	25	33	194,11%	132,00%
-	Thu nhập khác	48	40	50	104,16%	125,00%
3	Chi phí	136.868	143.780	121.910	89,07%	70,15%
4	Lợi nhuận	1.813	1.900	1.905	105,07%	100,26%
5	Tỷ lệ lợi nhuận/Vốn điều lệ	14,7%	15,5%	15,5%	105,07%	100,26%
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	7,07%	7,5%	7,5%	106,08%	100%

Trong năm 2017, tập thể cán bộ, công nhân viên công ty đã rất cố gắng trong việc phấn đấu đạt kế hoạch sản lượng đặt ra. Tuy nhiên, do khó khăn chung của xã hội, cũng như của ngành đường sắt, công ty cũng đã đạt được 85% sản lượng, lợi nhuận vượt so với kế hoạch. Thu nhập bình quân người lao động đạt 7,4 triệu đồng/người/tháng, tăng 112,12% so với năm 2016.

❖ Các chỉ tiêu so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Đánh giá
1	Doanh thu	Đạt 100%	Đạt 85%	Chưa đạt
2	Thu nhập BQ người lao động	Tăng 2%-5%	Tăng 2,8%	Đạt
3	Tỷ lệ Lợi nhuận/ Vốn điều lệ	Đạt 15,5%	Đạt 15,5%	Đạt



2. Tổ chức và nhân sự

❖ *Danh sách Ban điều hành*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Nguyễn Việt Anh – Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 27/11/1964

Số CMND: 130752211 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 09/01/2008

Quê quán: Xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Thanh Miếu, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ XD cầu đường

Quá trình công tác :

12/1988 - 12/1989	CN Đội đại tu đường sắt, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
01/1990 - 12/1993	Kỹ thuật viên, phòng Kỹ thuật, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
01/1994 - 12/2000	Trưởng phòng Kỹ thuật, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
01/2001 - 9/2003	Phó Giám đốc, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
10/2003 - 12/2008	Phó Giám đốc, Công ty QL Đường sắt Vĩnh Phú
01/2009 - 4/2012	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty QL Đường sắt Vĩnh Phú
5/2012 - 12/2015	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch kiêm Giám đốc, Cty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú
01/2016 đến nay	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Cty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú

Số lượng cổ phần sở hữu: 178.269 cổ phần - Tỷ lệ: 14,50%

Số cổ phần đại diện sở hữu: 313.543 cổ phần - Tỷ lệ: 25,5%

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



Ông Trần Như Thăng – Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 30/6/1962

Số CMND: 131012469 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 02/10/2007

Quê quán: Xã Văn Khê, huyện Mê Linh, tỉnh Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Bến Gót, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ XD cầu đường



Quá trình công tác :

5/1987 - 12/1988	Thực tập tại Đội đại tu đường sắt, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
01/1989 - 8/1992	Kỹ thuật viên, phòng Kỹ thuật, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
9/1992 - 02/1997	Bí thư Đoàn thanh niên, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
3/1997 - 11/1998	Phó phòng Kế hoạch-Vật tư, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
12/1998 - 3/1999	Phó phòng Kỹ thuật, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
4/1999 - 6/2000	Phó phòng Kế hoạch-Vật tư, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
7/2000 - 11/2007	Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty QL Đường sắt Vĩnh Phú
12/2007 - 11/2015	Phó Giám đốc, Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú
12/2015 - 31/12/2015	Giám đốc, Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú
01/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú

Số lượng cổ phần sở hữu: 178.168 cổ phần - Tỷ lệ: 14,49%

Số cổ phần đại diện sở hữu: 313.542 cổ phần - Tỷ lệ: 25,5%

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



Ông Nguyễn Văn Bình – Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 02/12/1966

Số CMND: 130813954 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 08/7/2008

Quê quán: Xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Bến Gót, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Đường sắt



Quá trình công tác :

01/1985 - 12/2000	CN duy tu cầu Việt Trì, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
01/2001 - 9/2002	Nhân viên Đội thanh tra Giao thông Đường sắt, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
10/2002 - 01/2014	Giám sát viên, phòng Kỹ thuật, Xí nghiệp QL Đường sắt Vĩnh Phú
02/2014 - 3/2015	Phó phòng Kỹ thuật&ATGTĐS, Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú
4/2015 - 7/2015	Phó phòng Tổ chức lao động, Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú
8/2015 - 12/2015	Trưởng phòng Tổ chức lao động, Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú
01/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú

Số lượng cổ phần sở hữu: 2.563 cổ phần - Tỷ lệ: 0,21%

Số cổ phần đại diện sở hữu: 0

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Số CMND	Nơi cấp	Địa chỉ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	Bùi Trọng Dũng	01/3/1970	Trưởng ban	130928905	Cấp ngày 16/7/2011 tại CA tỉnh Phú Thọ	Phường Tiên Cát, Việt Trì, Phú Thọ.	0,16%
2	Giang Tiến Duy	16/5/1981	Thành viên	131496941	Cấp ngày 01/3/2014 tại CA tỉnh Phú Thọ	Phường Thọ Sơn, Việt Trì, Phú Thọ	0,06%
3	Nguyễn Thanh Tùng	15/7/1982	Thành viên	013347178	Cấp ngày 07/8/2010 tại CA TP Hà Nội	Thanh Lâm, Mê Linh, Hà Nội	0,08%

BAN GIÁM ĐỐC

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Số CMND	Nơi cấp	Địa chỉ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	Trần Như Thăng	30/6/1962	Giám đốc	131012469	Cấp ngày 02/10/2007 tại CA tỉnh Phú Thọ	Phường Bến Gót, Việt Trì, Phú Thọ.	14,49%
2	Trần Thanh Tâm	10/8/1958	Phó GD	131012371	Cấp ngày 18/7/2006 tại CA tỉnh Phú Thọ	Phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ	0%
3	Trần Ngọc Thăng	18/5/1963	Phó GD	135612013	Cấp ngày 29/3/2010 tại CA tỉnh Vĩnh Phúc	TT Hương Canh, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc.	0,17%
4	Phạm Xuân Tú	02/7/1982	Phó GD	131239645	Cấp ngày 23/02/2004 tại CA tỉnh Phú Thọ	Phường Bến Gót, Việt Trì, Phú Thọ.	0,06%



Ông Nguyễn Hữu Tạo – Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: 12/06/1958

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

Số lượng cổ phần sở hữu: 3.076 cổ phần - Tỷ lệ: 0.25%

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

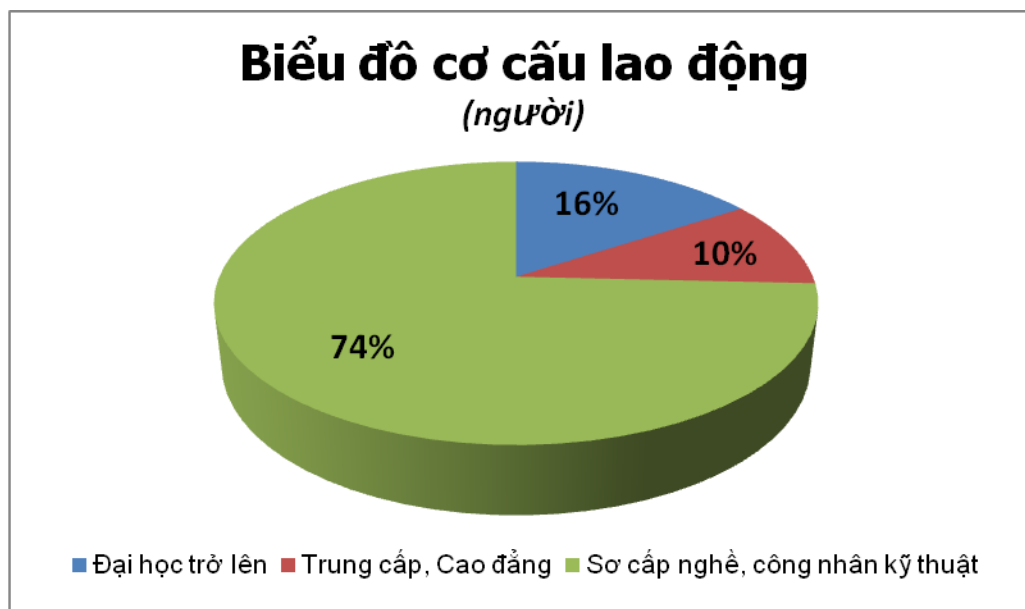
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



❖ Lao động và chính sách lao động

Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo:
 - ✓ Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả đòi hỏi lực lượng lao động giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ quản lý năng động, sáng tạo. Công ty xây



dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng lao động căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

- ✓ Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu công việc đảm nhận.
- ✓ Sắp xếp, tinh giản lại nhân sự các phòng ban theo hướng gọn nhẹ.
- Chính sách lương thưởng và phúc lợi:
 - ✓ Công ty đã và tiếp tục cải thiện chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng



cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

- ✓ Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và tay nghề cao có nhiều cải tiến trong sản xuất mang lại lợi ích cho Công ty.
- ✓ Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch, tạo cho người lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

TT	Danh mục đầu tư	Số lượng	Giá trị thực hiện (Đã có thuế VAT)
1	Máy đào bánh lốp (Hàn Quốc)	01	1.545.500.000
2	Búa phá đá mới dùng cho máy đào bánh lốp DOOSAN DX55WA	01	104.500.000
3	Gầu máy mới dùng cho máy đào bánh lốp DOOSAN DX55WA	02	66.000.000
4	Máy tính xách tay Dell Latitude E5570	6	125.400.000
5	Sửa chữa Goòng chuyên dùng đường sắt Z88 và Mooc goòng MG01	01	1.688.351.500
	Tổng cộng:		3.529.751.500

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

c) Công ty mẹ: Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam

- Giấy chứng nhận đăng ký số 5200152471, đăng ký lần đầu ngày 26/07/2010, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 27/06/2014 tại Sở KHĐT Thành phố Hà Nội

- Địa chỉ: Số 118 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế;
- Quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng



đường sắt quốc gia;

- Kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Điều hành giao thông vận tải đường sắt quốc gia;
- Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không;
- Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và sản phẩm cơ khí.

- Vốn điều lệ: 2.268.000.000.000 đồng (Hai nghìn hai trăm sáu mươi tám tỷ đồng)

- Tỷ lệ nắm giữ của công ty mẹ (tại thời điểm 30/06/2017): nắm giữ 627.085 cổ phiếu, tương đương 51% vốn điều lệ.

4. Tình hình tài chính

❖ *Tình hình tài chính*

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	91.284	101.385	-10%
Doanh thu thuần	123.816	138.682	-11%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.660	1.810	47%
Lợi nhuận khác	-754	4	-18405%
Lợi nhuận trước thuế	1.905	1.813	5%
Lợi nhuận sau thuế	1.506	1.440	5%

- Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 91.284 triệu đồng, giảm 10% so với năm 2016. Trong đó:

+ Tài sản dài hạn giảm 11,54% chủ yếu do Tài sản dài hạn khác của doanh nghiệp giảm 4,279 tỷ, tương ứng tốc độ giảm 25,26% so với năm 2016.

+ Tài sản ngắn hạn giảm 9,45% trong đó tiền và các khoản tương đương tiền giảm mạnh 79,28% do còn một khoản thu ngắn hạn của khách hàng lớn, hàng tồn



kho giảm 21,96% so với năm 2016 do chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và nguyên vật liệu tồn kho giảm.

- Tuy doanh thu năm 2017 giảm 10,72% nhưng lợi nhuận gộp tăng 47% dẫn đến lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp chỉ tăng tăng nhẹ $\approx 5\%$. Do tỉ lệ giảm của giá vốn hàng bán nhiều hơn nhờ chính sách tiết kiệm đầu vào của doanh nghiệp.

❖ Một số chỉ tiêu tài chính

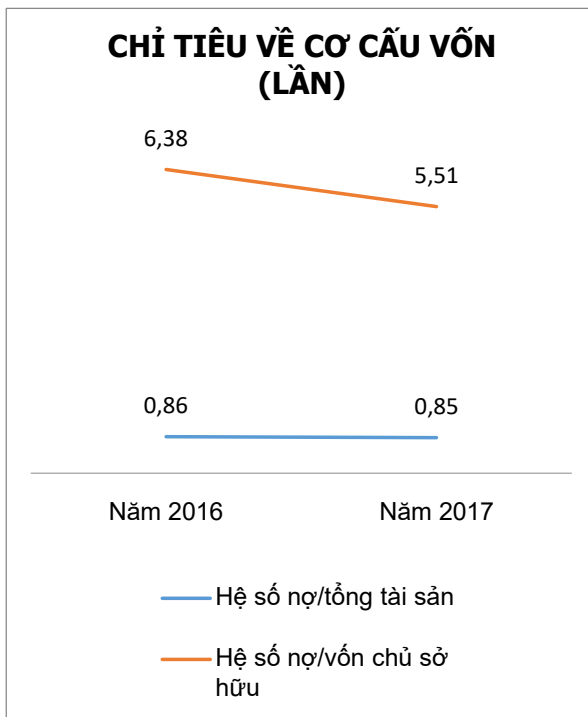
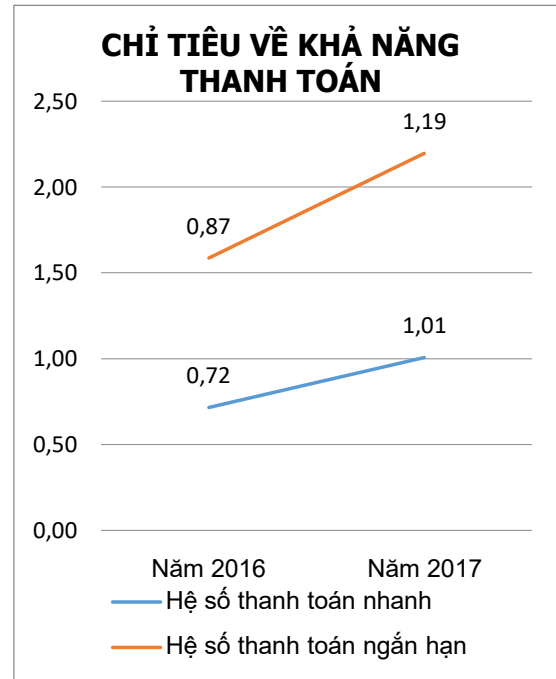
STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Năm 2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	lần	1,19	0,87
	- Hệ số thanh toán nhanh (=(TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH)	lần	1,01	0,72
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ/tổng tài sản	lần	0,85	0,86
	- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	5,51	6,38
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (=Giá VHB/hàng tồn kho bq)	lần	9,53	4,52
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1,28	1,37
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,22%	1,04%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	10,74%	10,48%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	1,65%	1,42%
	- Hệ số Lợi nhuận từ HDDKD/ Doanh thu thuần	%	2,15%	1,31%
	- Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1,23	1,17



* Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán của doanh nghiệp năm 2017 có phần khởi sắc.

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh đều tăng, đang ở mức 1,19 lần và 1,01 lần. Do Tài sản ngắn hạn và Nợ ngắn hạn của giảm nhưng tốc độ giảm của tài sản ngắn hạn (9,45%) nhỏ hơn tốc độ giảm của nợ ngắn hạn (33,7%), đặc biệt, Hàng tồn kho của doanh nghiệp giảm 21,96% nên Hệ số thanh toán nhanh được cải thiện rõ rệt (tăng 0,29 lần so với năm 2016). Đồng thời các hệ số về khả năng thanh toán của doanh nghiệp đều đang lớn hơn 1, điều này cho thấy khả năng bị rủi ro trong thanh toán của công ty thấp.



* Cơ cấu vốn

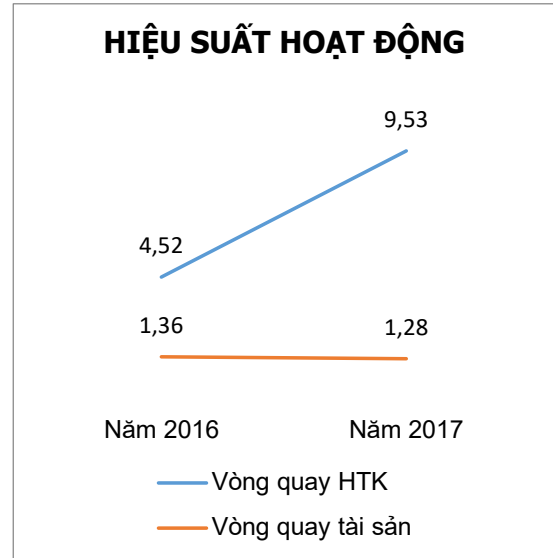
Hệ số Nợ/Tổng tài sản của doanh nghiệp giảm nhẹ ($\approx 0,02$ lần) so với năm 2016 và Nợ/Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp giảm 0,87 lần so với năm 2016

nguyên nhân là do Nợ của doanh nghiệp giảm (11,85%), đặc biệt là nợ ngắn hạn (33,7%), đồng thời vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tăng nhẹ (2,05%).



* **Chỉ tiêu hiệu suất hoạt động**

Năm 2017, vòng quay hàng tồn kho của doanh nghiệp tăng 5,01 vòng so với năm 2016. Điều này cho thấy doanh nghiệp đang hoạt động tốt, vốn được quay vòng nhanh. Vòng quay tài sản giảm nhẹ so với 2016 tuy nhiên vẫn >1 cho thấy tài sản vẫn đang được sử dụng hiệu quả



* **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Các chỉ số về khả năng sinh lời của công ty trong năm 2017 đều tăng và dương cho thấy doanh nghiệp vẫn đang sử dụng hiệu quả vốn. Tuy nhiên các chỉ số này còn thấp.



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

❖ *Cổ phần*

Tính đến hết ngày 19/3/2018, Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú đã phát hành 1.229.579 cổ phiếu. Trong đó:

- Số cổ phần phổ thông: 1.229.579 cổ phiếu.
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 1.229.579 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10,000 đồng

❖ *Cơ cấu cổ đông của công ty*

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	261	1.229.579	12.295.790.000	100
1	Tổ chức trong nước	02	637.085	6.370.850.000	51,81
2	Cá nhân trong nước	259	592.094	5.920.940.000	48,19
II	Nước ngoài	-	-	-	0
	Tổng cộng	261	1.229.579	12.295.790.000	100

❖ *Danh sách cổ đông lớn*

Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ %
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	627.085	6,270,850,000	51%
Nguyễn Việt Anh	178.269	1.782.690.000	14,50%
Trần Như Thăng	178.168	1.781.680.000	14,49%
Tổng cộng	973.522	9.735.220.000	79.99%

Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC



1. Đặc điểm môi trường kinh doanh 2017

Năm 2017 là một năm đầy thử thách đối với nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng.

Trên phạm vi toàn cầu, những bất ổn về chính trị và xã hội tại một số nền kinh tế đầu tàu đã ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế thế giới năm qua. Việc nước Mỹ thay đổi một số chính sách về kinh tế, khiến làn sóng FDI vào Việt Nam suy giảm. Điều này sẽ gây ra một số hệ lụy nhất định, đòi hỏi sự cải cách tốt hơn trong điều kiện kinh doanh và năng lực sản xuất trong nước, nâng cao sức cạnh tranh, qua đó duy trì động lực tăng trưởng cho Việt Nam. Làn sóng bảo hộ mậu dịch đang có xu hướng gia tăng dẫn đến kim ngạch thương mại toàn cầu có nguy cơ sụt giảm.

Kinh tế Việt Nam năm 2017 cũng không nằm ngoài bức tranh đó. Ngoài việc, việc chịu ảnh hưởng từ các tác động xấu của kinh tế thế giới, năm qua Việt Nam phải còn gánh chịu những thiệt hại nặng nề của hạn hán, lũ lụt và các sự cố môi trường. Điều này dẫn đến tốc độ tăng trưởng GDP và một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khác đã không đạt như chỉ kế hoạch ra.

Năm 2017 hoạt động SXKD của Công ty tuy chưa đạt được sản lượng như kế hoạch, nhưng những kết quả đạt được hết sức khả quan, trong điều kiện có những yếu tố thuận lợi như:

- Trong giai đoạn hiện nay, Chính phủ đang thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, triển khai một số chính sách đối với thị trường bất động sản, phát triển mạng lưới cơ sở hạ tầng giao thông, quy hoạch...Điều đó tạo nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm của Công ty. Cơ chế chính sách của Nhà nước ngày càng được hoàn thiện có tác dụng hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển bền vững.
- Công ty có truyền thống hơn 60 năm trưởng thành và phát triển; hoạt động kinh doanh trong ngành xây dựng, đặc biệt có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng đường sắt, yêu cầu kỹ thuật cao, tiến độ gấp; Công ty có đội ngũ CBCNV trẻ, yêu nghề, có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, quản lý, bảo trì KCHTĐS.



- Trong quá trình xây dựng và phát triển, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo giúp đỡ của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các cơ quan hữu quan của Trung ương và địa phương. Chủ trương phát triển ngành đường sắt giai đoạn 2016-2020 tầm nhìn 2030 của Chính phủ đã mở ra một thị trường lớn trong lĩnh vực lập các dự án đầu tư xây dựng. Chủ trương trên tạo cơ hội cho Công ty tiếp cận các chủ đầu tư, thực hiện triển khai công việc kinh doanh mũi nhọn hiện nay của Công ty là xây dựng các công trình đường sắt.

2. Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2017

Tình hình tài sản

Chi tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)		
Tài sản ngắn hạn	76.334	75,29	69.123	75,72	-7.210	-9,45%
Tài sản dài hạn	25.051	24,71	22.161	24,28	-2.890	-11,54%
Tổng tài sản	101.385	100	91.284	100	-10.101	-9,96%

Tình hình nguồn vốn

Chi tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)		
1. Nợ phải trả	87.649	86,45	77.266	84,64	-10.383	-11,85%
a) Nợ ngắn hạn	87.649	86,45	58.110	63,66	-29.539	-33,70%
b) Nợ dài hạn	-	-	19.156	20,99	19.156	
2. Vốn chủ SH	13.736	13,55	14.018	15,36	282	2,05%
3. Nguồn vốn dài hạn	13.736	13,55	33.174	36,34	19.438	141,51%
Tổng nguồn vốn	101.385	100	91.284	100	-10.101	-9,96%



Tài sản ngắn hạn và Tài sản dài hạn cuối năm 2017 giảm so với cuối năm 2016, do năm 2017 quy mô công ty giảm. Nguồn vốn công ty dùng để tài trợ cho tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn được hình thành từ 2 nguồn: Nguồn vốn ngắn hạn và nguồn vốn dài hạn.

Năm 2017: Nguồn vốn ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nguồn vốn, tuy nhiên tỉ trọng này đã giảm so với năm 2016. Thay vì phải dùng một phần nguồn vốn vay ngắn hạn sử dụng cho việc hình thành tài sản dài hạn thì năm 2017 công ty đã giảm vay ngắn hạn, tăng vay dài hạn để giảm lãi suất các khoản vay hướng tới chính sách tài trợ an toàn.

3. Nhìn lại những thành tựu, tiến bộ của Công ty năm 2017

Có được sự ổn định trong sản xuất kinh doanh là nhờ vào quyết tâm, đồng lòng của cả bộ máy lãnh đạo cũng như toàn thể CBCNV của Công ty. Điều này được thể hiện qua những điểm nổi bật sau:

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, không có nợ xấu.
- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo quy định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ.
- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.
- Công ty thường xuyên tạo đủ việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ công nhân viên ngày một được nâng cao. Tất cả các công trình Công ty thực hiện trong thời gian qua được các khách hàng đánh giá cao về tiến độ và chất lượng thi công.
- Rà soát sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ công ty phù hợp với các quy định của Nhà Nước, quy chế của Tập đoàn và tình



hình thực tiễn của công ty.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra sát sao công tác an toàn kỹ thuật, an toàn PCCC, BVMT và an toàn VSLĐ. Nâng cao ý thức trách nhiệm chấp hành quy định của pháp luật, nội quy quy chế và của công ty, bảo đảm an toàn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu từ chi phí văn phòng, sử dụng lao động hợp lý, công tác đầu tư, chi phí cải tạo sửa chữa, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả.

4. Kế hoạch hoạt động trong năm 2018

Chỉ tiêu kế hoạch 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ % so với năm 2017
1	Sản lượng	136.197	137.608	101,04%
2	Doanh thu	123.815	125.097	101,04%
	Trong đó:			
	- Sản xuất chính	75.325	85.117	113,00%
	- Sản xuất ngoài SX chính	48.490	39.980	82,45%
3	Chi phí	121.900	123.147	101,01%
4	Lợi nhuận	1.905	1.950	102,36%
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	15,5	15,9	102,58%
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	7,5	8,0	106,67%

* Nhận định những yếu tố ảnh hưởng tới thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018

- ✓ Căn cứ Quyết định của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2018 của Tổng công ty đường sắt Việt Nam, trong đó kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên dự kiến giao cho Công ty cổ phần đường sắt Vĩnh Phú là 85,117 tỷ đồng bằng 85,04% so với năm 2017. Đây là khó khăn lớn trong việc tăng sản lượng, doanh thu chung của Công ty trong năm 2018.



- ✓ Đối với sản xuất ngoài SX chính, Công ty đã rất nỗ lực tìm kiếm để có nhiều công trình, sản lượng ngoài SX chính năm 2017 mới chỉ đạt 67,97% so với kế hoạch và bằng 79,63% so với năm 2016. Do việc cạnh tranh gay gắt với các đơn vị cùng lĩnh vực trong ngành cũng như việc tiết giảm vốn đầu tư XDCB của Nhà nước là những khó khăn rất lớn. Để đạt được sản lượng, doanh thu trong năm 2018, công ty luôn phải cố gắng trong tham gia đấu thầu các công trình ngoài.
- ✓ Phạm vi kinh doanh chủ yếu của công ty là bảo trì, sửa chữa đường sắt và thi công các công trình.

* Giải pháp thực hiện

Trên cơ sở nguồn lực hiện có, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017, với phương châm giữ nhịp độ phát triển, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc, lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh làm ăn có lãi để bảo tồn và phát triển vốn làm đầu, đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát. Chỉ đạo công tác điều hành doanh nghiệp để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Tiếp tục bổ sung, sửa đổi Hệ thống quy chế nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo tính thống nhất, phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động quản lý, giám sát, điều hành các hoạt động của doanh nghiệp nhằm đem lại lợi ích hợp pháp tối đa cho cổ đông, doanh nghiệp.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra thường xuyên, đột xuất để chấn chỉnh kịp thời các sai phạm nhằm đảm bảo an toàn chạy tàu tuyệt đối.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



1. Đánh giá tổng quan

Đây là những năm đầu tiên Công ty thực hiện theo mô hình Cổ phần hóa nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới cơ chế, chính sách, các quy chế, quy định quản lý nội bộ theo mô hình hoạt động của công ty cổ phần. Nguồn kinh phí đầu tư cho công tác bảo trì KCHT đường sắt còn hạn hẹp theo định mức các hạng mục công việc. Trong năm 2017 việc tìm kiếm công việc ngoài sản phẩm chính rất khó khăn, do có sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị cùng lĩnh vực trong ngành. Một số dự án thi công ở xa và gặp nhiều khó khăn về lao động thuê ngoài, thời tiết khắc nghiệt, nên chi phí cao ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty có truyền thống hơn 60 năm xây dựng và phát triển, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng đường sắt. Công ty có đội ngũ CBCNV trẻ, yêu nghề, có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, quản lý, bảo trì KCHTĐS. Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo giúp đỡ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các cơ quan hữu quan của Trung ương và địa phương trên địa bàn. Ban lãnh đạo cùng tập thể người lao động trong Công ty đoàn kết, nhất trí cao trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD và chiến lược phát triển của Công ty nên đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD đã được Đại hội cổ đông lần thứ nhất đề ra.

2. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2017, HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát tình hình thực tế của công ty để triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã đưa ra và triển khai nhiều giải pháp phù hợp nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ.

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 64 cuộc họp để thông qua các nội dung chính sau:

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
- Thông qua một số quy chế nội bộ của Công ty.
- Quyết định một số nội dung liên quan đến tổ chức, sản xuất kinh doanh của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.



- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.
- Chỉ đạo Ban Điều hành để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời theo yêu cầu SX kinh doanh của Công ty.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi sát sao hoạt động của Giám đốc và người quản lý, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động điều hành của Giám đốc, các thành viên Ban Giám đốc Công ty HĐQT đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Giám đốc thông qua đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2017, quyết định những mục tiêu cụ thể và đề ra các chủ trương, định hướng và giải pháp trọng tâm để Giám đốc công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Trong năm 2017, theo chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã chỉ đạo quyết liệt và thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ. Nhiều mặt hoạt động của công ty được đặc biệt quan tâm như: công tác đầu tư; tiết giảm, sử dụng hợp lý chi phí; rà soát, ban hành kịp thời các định mức kinh tế kỹ thuật (khoán chi phí vận tải, cơ chế khoán kinh doanh cho các đơn vị..); quản lý chặt chẽ công nợ, bảo đảm an toàn tài chính và hiệu quả kinh doanh...

Nhìn chung năm 2017, Giám đốc, các thành viên Ban giám đốc đã chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD: Đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu; sản phẩm quản lý, bảo trì thực hiện đúng phương án tác nghiệp, tiến độ và chất lượng; nỗ lực cùng Hội đồng quản trị tìm kiếm, khai thác các sản phẩm dịch vụ khác nhằm đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho CBCNV. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty đúng quy định của pháp luật. Chủ động các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở nhiệm vụ được Tổng công ty ĐSVN đặt hàng và kế hoạch của Hội đồng Quản trị phê duyệt.



4. Định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2018

Những kết đã đạt được trong năm 2017 về thu nhập, lợi nhuận, cổ tức.. sẽ khích lệ tinh thần phấn khởi cho CBCNV toàn Công ty trong phong trào thi đua SXKD năm 2018.

Hiện nay sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị cùng lĩnh vực trong ngành đường sắt, trong việc tham gia công tác sửa chữa lớn công trình đường sắt của ngành cũng như các khách hàng có đường sắt dùng riêng. Vì vậy, để đạt được tỷ lệ tăng trưởng như năm 2018 sẽ gặp không ít những khó khăn. Đứng trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, Hội đồng Quản trị Công ty sẽ thực hiện công tác định hướng như sau:

- Tiếp tục tập trung công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, trong đó tập trung cao nhất nguồn lực vào công tác hoàn thành 100% khối lượng sản phẩm quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt theo đúng hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng; đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu; giữ vững công lệnh tốc độ, tải trọng.
- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm, khai thác các sản phẩm, dịch vụ ngoài công ích có mức tăng trưởng cao hơn so với năm 2017 nhằm bù đắp khối lượng sản phẩm công ích sụt giảm, tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.
- Chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chính sách đối với người lao động, trọng dụng nguồn nhân lực có chuyên môn cao, tâm huyết, sáng tạo đem lại hiệu quả thiết thực cho Công ty. Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, tăng cường công tác đào tạo nâng cao tay nghề, tính chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm của CBCNV nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất.
- Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nội dung nêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
- Điều chỉnh mô hình tổ chức sản xuất của Công ty, sao cho thích ứng tốt nhất với các quy định mới của pháp luật, kịp thời đón bắt các cơ hội kinh doanh mới nhằm tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY



1. Hội đồng quản trị

Thành viên hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
1	Nguyễn Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	178.269	14,50%
2	Trần Như Thắng	Thành viên HĐQT	178.168	14,49%
3	Nguyễn Văn Bình	Thành viên HĐQT	2.563	0,21%

Hoạt động của hội đồng quản trị năm 2017

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	64	100%
2	Trần Như Thắng	Thành viên HĐQT	64	100%
3	Nguyễn Văn Bình	Thành viên HĐQT	64	100%

Năm 2017, HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của công ty để đề ra và triển khai các Nghị quyết. HĐQT đã tổ chức họp 64 phiên để quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của công ty. Một số công việc chính:

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
- Thông qua một số quy chế nội bộ của Công ty.
- Quyết định một số nội dung liên quan đến tổ chức, sản xuất kinh doanh của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.



- Chỉ đạo Ban Điều hành để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời theo yêu cầu SX kinh doanh của Công ty.
- Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hàng quý và năm 2017.

Hoạt động của Thành viên hội đồng quản trị độc lập:

Công ty không có Thành viên HĐQT độc lập.

2. Báo cáo và đánh giá của Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Bùi Trọng Dũng	Trưởng BKS	1.965	0,16%
2	Giang Tiến Duy	Thành viên BKS	769	0,06%
3	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên BKS	940	0,08%

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2017 Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã giao phó, cụ thể Ban kiểm soát đã thực hiện những nội dung cụ thể như sau:

- Tham gia cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), đưa ra các kiến nghị với HĐQT – Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị giải pháp phù hợp cho Ban lãnh đạo và cán bộ quản lý Công ty.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của



HĐQT và Ban giám đốc trong năm 2017, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng, năm của Công ty; xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.
- Họp Ban Kiểm soát mỗi quý 01 lần (không kể các cuộc họp bất thường). nhằm xem xét, đánh giá các hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
- Các công việc khác theo quy định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

3. Lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD và BKS năm 2017

Thù lao HĐQT và Ban Giám đốc

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Thu nhập	Cộng
1	Nguyễn Việt Anh	Chủ tịch	0	288.720.000	288.720.000
2	Trần Như Thăng	Thành viên	24.000.000	246.360.000	270.360.000
3	Nguyễn Văn Bình	Thành viên	24.000.000	145.000.000	169.000.000
	Cộng		48.000.000	680.080.000	728.080.000

Thù lao Ban Kiểm soát

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Thu nhập	Cộng
1	Bùi Trọng Dũng	Trưởng Ban	0	212.040.000	212.040.000
2	Giang Tiến Duy	Thành viên	18.000.000	100.000.000	118.000.000
3	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	18.000.000	114.000.000	132.000.000
	Cộng		36.000.000	426.040.000	462.040.000



4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

*** *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:***

TT	Người nội bộ			Các giao dịch cổ phiếu			Tổng số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP trước khi giao dịch	Nội dung	Mã cổ phiếu	Số lượng giao dịch		
1	Nguyễn Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	157.133	Mua	DSV	21.136	178.269	14,50
2	Trần Như Thăng	Giám đốc	156.766	Mua	DSV	21.402	178.168	14,49
3	Trần Thanh Tâm	Phó GD	3.161	Bán	DSV	3.161	0	0

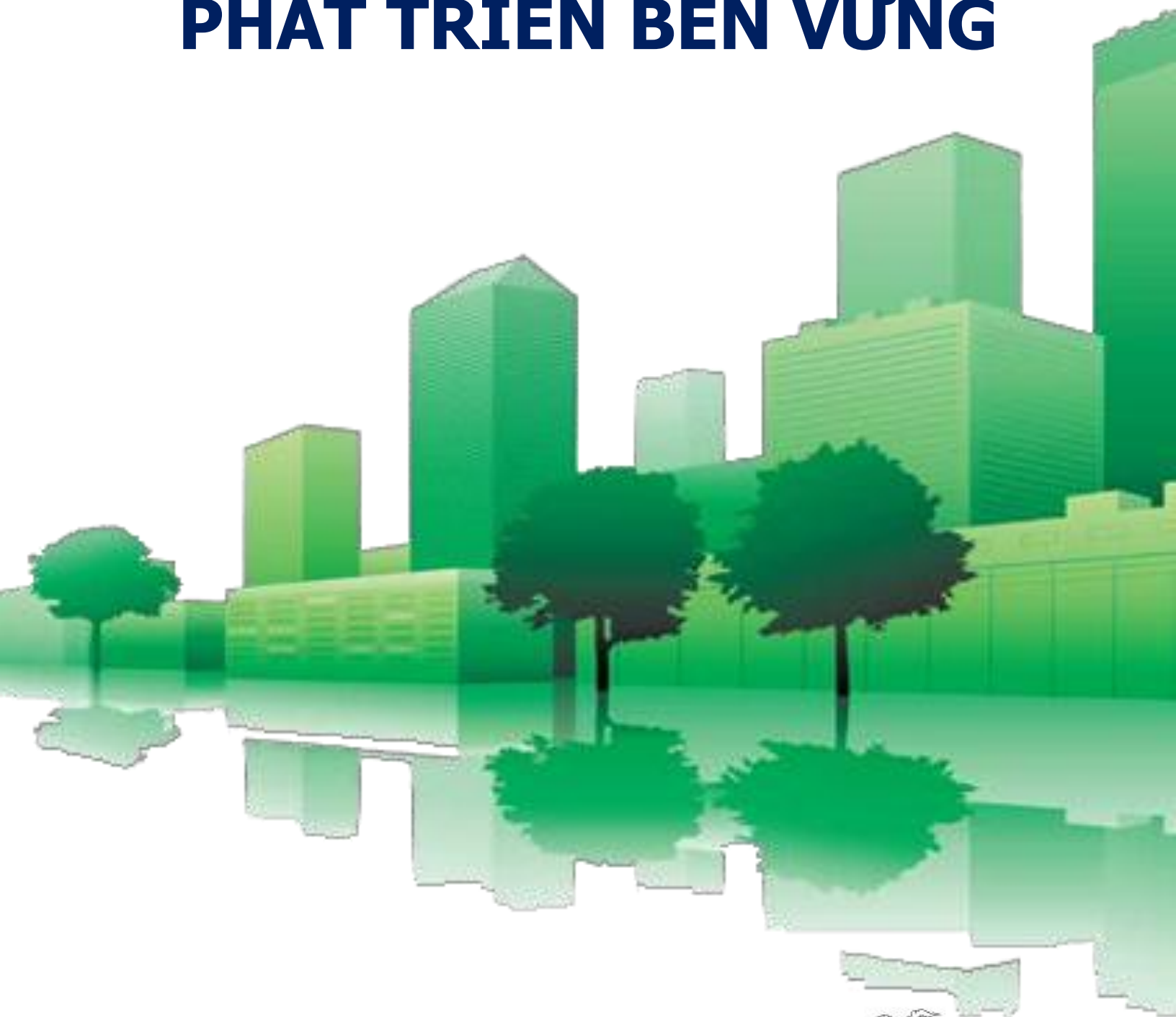
*** *Giao dịch cổ phiếu của người có liên quan:*** Không

5. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời vào quy chế quản trị nội bộ của Công ty, một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh, ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



1. Tiêu thụ năng lượng

Tiêu thụ điện năng

Điện năng được công ty sử dụng chủ yếu cho hai mục đích là chiếu sáng tại các kho bãi và sử dụng trong công việc của bộ phận hành chính – văn phòng. Công ty luôn ý thức việc sử dụng tiết kiệm điện năng theo chương trình mục tiêu Quốc gia về tiết kiệm năng lượng.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách thay thế toàn bộ bóng đèn sợi đốt bằng bóng đèn huỳnh quang, tắt các thiết bị điện khi không cần thiết; rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành thay mới nếu cần thiết.

Tiêu thụ nước

Mục đích sử dụng: Do đặc thù của ngành kinh doanh nên Công ty chỉ sử dụng nước vào mục đích sinh hoạt cũng như vệ sinh kho bãi. Công ty không trực tiếp tiến hành quy trình tái chế và xử lý nước thải. Tuy nhiên, Công ty luôn đảm bảo nguồn nước sau khi sử dụng được thu gom và xả thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh.

2. Bảo vệ môi trường

- ***Tuân thủ pháp luật về môi trường***

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, trong suốt quá trình hoạt động, Công ty chưa từng bị nhắc nhở, xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.

- ***Xây dựng hồ sơ pháp lý trong công tác môi trường***
 - Thực hiện đăng ký Đề án bảo vệ môi trường
 - Lập Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại
 - Xây dựng khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại
 - Phân công Trạm y tế Công ty theo dõi thường xuyên công tác bảo vệ môi trường
 - Đang thực hiện thủ tục cấp Giấy phép xả thải vào nguồn nước...
- ***Thực hiện công tác bảo vệ môi trường thường xuyên, định kỳ***
 - Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 02 lần/ năm
 - Ký hợp đồng với Công ty môi trường đô thị để thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, công nghiệp
 - Định kỳ tổ chức vệ sinh kho bãi, nạo vét hệ thống thoát nước... đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan tại công ty
 - Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý chất thải nguy hại nếu có
 - Thực hiện chế độ báo cáo liên quan đến công tác môi trường theo đúng quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý
 - Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cho CBCNV Công ty, nhất là bộ phận trực tiếp sản xuất
 - Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh luôn chủ động thực hiện các biện pháp vệ sinh môi trường để giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh. Ví dụ như: bảo dưỡng máy móc thiết bị để giảm tiếng ồn khi vận hành, vệ sinh bãi để giảm bụi...

3. Chính sách liên quan đến người lao động

❖ *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động*

TT	Phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)	Mức lương trung bình (Đồng/người/tháng)
1	<i>Theo giới tính:</i>			
	- Nam	291	46,1%	
	- Nữ	184	53,9%	
2	<i>Theo hợp đồng lao động:</i>			
	- Gián tiếp	47	9,9%	7.400.000
	- Theo thời gian (ban kíp)	239	50,3%	
	- Theo khoán sản phẩm	189	39,8%	
3	<i>Theo trình độ:</i>			
	- Đại học trở lên	74	15,6%	
	- Cao đẳng, trung cấp	47	9,9%	
	- Sơ cấp nghề và Công nhân kỹ thuật	354	74,5%	

❖ *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động*

• ***Đảm bảo sức khỏe và an toàn cho CBCNV:***

- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động về BHXH, BHYT, BHTN.
- Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động ít nhất 01 lần/ năm
- Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật lao động
- Cung cấp nước sạch tại nơi làm việc, trang bị bảo hộ lao động và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động như định kỳ kiểm định máy, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động...



- **Đảm bảo phúc lợi cho CBCNV**

- Đảm bảo mức thu nhập ổn định cho CBCNV. Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng chính sách lương - thưởng phù hợp và minh bạch.
- Chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV thông qua các hoạt động văn hóa – thể thao, các chương trình tham quan, du lịch,...
- Hỗ trợ thường xuyên và kịp thời cho các CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo,...
- Khuyến khích con em của CBCNV thi đua học tập bằng các phần quà ý nghĩa nhân các dịp tết thiếu nhi và Trung Thu.

- **Đảm bảo bình đẳng giới**

Công ty cũng chú trọng đến vấn đề bình đẳng giới – bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, với các minh chứng cụ thể như sau:

- Mức lương bình quân của người lao động nữ tương đương với mức lương bình quân của lao động nam.
- Thực hiện đúng các chế độ đối với lao động nữ theo quy định của pháp luật
- Các lao động nữ không gặp bất kỳ rào cản nào trong công việc cũng như phát triển sự nghiệp.
- Định kỳ hàng năm, Công ty có các chương trình dành riêng cho chị em phụ nữ nhân các dịp như Quốc tế phụ nữ 08/03 và Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.

- ❖ **Hoạt động đào tạo người lao động**

Số giờ đào tạo bình quân của mỗi CBCNV trong năm 2017 là 40h/CBCNV. Trong đó, có các chương trình đào tạo như sau:

- Đào tạo về chuyên môn, kỹ năng làm việc cho người lao động mới vào Công ty; đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV
- Đào tạo về An toàn vệ sinh lao động, kỹ năng PCCC cho CBCNV
- Các khóa đào tạo ngắn hạn, các chương trình, hội thảo, chuyên đề do Ủy ban chứng khoán nhà nước, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Thành phố, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, các tổ chức khác tổ chức có liên quan đến hoạt động của Công ty như nghiệp vụ kế toán, chế độ báo cáo về chứng khoán, chính sách mới về thuế, lao động, bảo hiểm xã hội, nghiệp vụ xuất nhập khẩu...



BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2017



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

DVT: VND

TÀI SẢN	Năm 2017	Năm 2016
1	2	3
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN	69.123.443.761	76.333.813.850
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.881.976.151	13.908.843.301
1. Tiền	2.881.976.151	13.908.843.301
2. Các khoản tương đương tiền		
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	55.520.724.197	48.862.626.857
1. Phải thu của khách hàng	49.439.049.304	45.727.578.554
2. Trả trước cho người bán	137.500.000	683.120.000
3. Các khoản phải thu khác	5.944.174.893	2.451.928.303
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		
IV. Hàng tồn kho	10.583.910.445	13.562.343.692
1. Hàng tồn kho	10.583.910.445	13.562.343.692
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		
V. Tài sản ngắn hạn khác	136.832.968	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	136.832.968	
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	22.160.788.093	25.050.844.942
I. Các khoản phải thu dài hạn		
1. Phải thu dài hạn khác		
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		
II. Tài sản cố định	9.499.641.463	8.111.159.444
1. Tài sản cố định hữu hình	9.499.641.463	8.111.159.444
<i>Nguyên giá</i>	<i>25.329.350.569</i>	<i>22.234.485.569</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	<i>(15.829.709.106)</i>	<i>(14.123.326.125)</i>
3. Tài sản cố định vô hình		
<i>Nguyên giá</i>		
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>		
III. Bất động sản đầu tư		
IV. Tài sản dở dang dài hạn		
V. Đầu tư tài chính dài hạn		
VI. Tài sản dài hạn khác	12.661.146.630	16.939.685.498
1. Chi phí trả trước dài hạn	12.661.146.630	16.939.685.498
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	91.284.231.854	101.384.658.792



NGUỒN VỐN	Năm 2017	Năm 2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	77.266.302.654	87.648.994.855
I. Nợ ngắn hạn	58.110.000.274	87.648.994.855
1. Phải trả người bán ngắn hạn	19.734.716.190	33.860.432.926
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	139.000.000	360.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.513.459.671	3.900.747.030
4. Phải trả người lao động	7.654.314.158	15.807.608.468
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		216.201.000
6. Phải trả ngắn hạn	12.154.003.886	17.297.818.497
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14.260.725.483	15.665.763.929
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	653.780.886	540.423.005
II. Nợ dài hạn	19.156.302.380	
1. Phải trả nội bộ dài hạn	10.519.850.680	
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		
3. Phải trả dài hạn khác	8.636.451.700	
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	14.017.929.200	13.735.663.937
I. Vốn chủ sở hữu	14.017.929.200	13.735.663.937
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12.295.790.000	12.295.790.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	215.981.000	
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.506.158.200	1.439.873.937
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		1.439.873.937
- LNST chưa phân phối kỳ này	1.506.158.200	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		
1. Nguồn kinh phí và quỹ khác		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	91.284.231.854	101.384.658.792



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	123.731.767.481	138.615.501.110
2 Các khoản giảm trừ doanh thu		
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	123.731.767.481	138.615.501.110
4 Giá vốn hàng bán	115.063.364.029	131.057.280.575
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.668.403.452	7.558.220.535
6 Doanh thu hoạt động tài chính	33.264.871	17.457.200
7 Chi phí hoạt động tài chính	545.427.636	755.885.866
- Trong đó: Lãi vay phải trả	545.427.636	755.885.866
8 Chi phí bán hàng		
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.497.188.859	5.010.662.172
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.659.051.828	1.809.129.697
11 Thu nhập khác	50.266.090	48.220.066
12 Chi phí khác	804.051.528	44.102.143
13 Lợi nhuận khác	(753.785.438)	4.117.923
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.905.266.390	1.813.247.620
15 Chi phí thuế thu nhập hiện hành	399.108.190	373.373.683
16 Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.506.158.200	1.439.873.937
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.225	1.171
19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu		



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

ĐVT: VND

Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh	130.154.535.779	131.641.113.684
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch	(50.379.993.506)	(42.445.967.918)
3. Tiền chi trả cho người lao động	(57.620.353.297)	(46.189.312.041)
4. Tiền lãi vay đã trả	(531.307.486)	(626.626.793)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(373.373.683)	(407.439.978)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	1.889.823.597	13.915.758.330
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(28.830.247.626)	(42.336.469.736)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh	(5.690.916.222)	13.551.055.548
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(3.094.865.000)	(1.772.727.272)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được	33.264.871	17.457.200
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(3.061.600.129)	(1.755.270.072)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
1. Tiền thu từ đi vay	45.678.589.320	33.064.283.155
2. Tiền trả nợ gốc vay	(47.083.627.766)	(38.224.240.196)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(869.645.353)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài	(2.274.683.799)	(5.159.957.041)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(11.027.200.150)	6.635.828.435
Tiền và tương đương tiền đầu năm	13.908.843.301	7.273.014.866
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	2.881.643.151	13.908.843.301

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Đã ký)

GIÁM ĐỐC
Trần Như Thăng

